

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 16/04/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN huyện A, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thành Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bạch Tuyết.
2. Ông Trương Văn Lộc.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Nhà văn hóa ấp B Ph, xã BK, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 10/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Huỳnh S, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1986.

Nơi đăng ký thường trú: 95A3, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố BTR, tỉnh BT

Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, ấp Long Thạnh, xã LH, huyện A

Nghề nghiệp: thợ hớt tóc; trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh VS và bà Nguyễn Thị T; Có vợ Võ Thị T H và có 01 con Huỳnh T S.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 20/01/2018 bị Công an xã LH xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 29/8/2018 Ủy ban nhân dân xã LH ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 24/9/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 02 năm tù về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 17/3/2015 (đã xóa án tích).

Bị bắt, tạm giam ngày từ ngày 23/10/2018 đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông NG V H (tên gọi khác: Hai Rùa), sinh năm 1978.

Nơi thường trú: ấp Đồng Tranh, xã LH, huyện A

2. Ông Lê VN, sinh năm 1986.

Nơi thường trú: ấp Hòa Hiệp, xã LH, huyện A

3. Ông Đào TT, sinh năm 1990.

Nơi thường trú: 36/6 đường Văn Hòe, phường Tân Quý, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: kp Giồng Ao, thị trấn CTH, huyện A

4. Ông Trần TN, sinh năm 1996.

Nơi thường trú: Tổ 1, ấp Long Thạnh, xã LH, huyện A

Bị cáo có mặt tại phiên tòa. Ông VH, ông VN, ông TT, ông TN vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 23/10/2018 Công an xã LH phối hợp với trình sát đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - Ma túy Công an huyện A tuần tra, khi đến khu vực đường Duyên Hải thuộc Tổ 1, ấp Long Thạnh, xã LH, huyện A phát hiện đối tượng Huỳnh S đang điều khiển xe mô tô biển số: 83P1 – 586.75 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, qua đó phát hiện và bắt quả tang Huỳnh S đang tàng trữ trong người 04 gói nilon, bên trong có chứa tinh thể không màu nghi ma túy (Methamphetamine).

Qua làm việc S khai nhận số ma túy trên mua của một người tên Nhật (không rõ lai lịch) tại Quận 7 vào ngày 22/10/2018. Sáng ngày 23/10/2018 S đem về chỗ ở của mình tại Tổ 2, ấp Long Thạnh, xã LH lấy một ít bỏ vào nỏ để sử dụng. Khi đang sử dụng thì có Lê VN đến nên S rủ cùng sử dụng nhưng VN nói mệt nên từ chối. Sau khi sử dụng ma túy xong S đi đến nhà Khánh mập ở khu phố Giồng Ao, thị trấn CTH nhậu. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày thì nghỉ và đi về nhà, khi đến khu vực Tổ 1, ấp Long Thạnh, xã LH thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ.

Quá trình điều tra xác định mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của S nhằm sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Trước khi bị bắt đối tượng Huỳnh S đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng: NG V H(Hai Rùa), Lê VN, Đào TT, Trần TN, người mua ít nhất là 02 lần, mua nhiều nhất là 05 lần, mỗi lần mua với số tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Tiến hành nhận dạng qua lại, đồng thời lấy lời khai các đối tượng, kết quả các đối tượng đều khai nhận mua ma túy của S, đồng thời S cũng thừa nhận việc mua bán ma túy cho các đối tượng trên. Thời gian, địa điểm phù hợp với nhau. Hình thức mua, bán là khi các đối tượng cần mua ma túy thì gọi điện thoại, hoặc trực tiếp đến chỗ S để mua.

Ngoài lần mua ma túy của người đàn ông tên Nh vào ngày 22/10/2018 thì trước đó S cũng đã mua 01 lần khác với số tiền 800.000 đồng và mua của người đàn ông tên Tã không rõ lai lịch khoảng 4-5 lần, mỗi lần mua 800.000đ – 900.000đ về phân nhỏ lẻ ra sử dụng và bán lại cho các đối tượng trên.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh S tại Tổ 2, ấp Long Thạnh, xã LH, cơ quan điều tra còn thu giữ một số vật chứng có liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy và phạm nhân nhỏ lẻ ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 1739/KLGD-H ngày 29/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kết luận về đối tượng giám định: *“Tinh thể không màu được kiểm nghiệm mẫu cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3146g, loại Methamphetamine. Sau khi phục vụ giám định khối lượng còn lại 0,2459g”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số: 1739/KLGD-H ngày 29/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Huỳnh S về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo bị cáo Huỳnh S về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, 5 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 7 (bảy) đến 8 (tám) năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu, tịch hủy 04 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,3146g.

- Tịch thu, tịch hủy 01 chai thủy tinh tự chế dùng để sử dụng ma túy đá; 01 bình gas mini; 04 hộp quẹt gas; 01 cái kéo; 01 ống nhựa màu đỏ; 01 bịch nylon màu trắng bên trong không chứa gì

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Drum, biển số 83P1-586.75, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chi Võ Thị thu Hương 01 điện thoại di động hiệu Philip, màu đen (đã qua sử dụng (đã trả lại cho chủ sở hữu).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình, hoàn thành trách nhiệm của người chồng, người cha.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về đánh giá chứng cứ:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 23/10/2018 Công an xã LH phối hợp với trình sát đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - Ma túy Công an huyện A tuần tra, khi đến khu vực đường Duy Tân Hải thuộc Tổ 1, ấp Long Thạnh, xã LH, huyện A phát hiện đối tượng Huỳnh S đang điều khiển xe mô tô biển số: 83P1 – 586.75 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, qua đó phát hiện và bắt quả tang Huỳnh S đang tàng trữ trong người 04 gói nilon, bên trong có chứa tinh thể không màu nghi ma túy (Methamphetamine).

Ngoài ra, Huỳnh S còn khai nhận trước đó đã nhiều lần bán lại ma túy cho các đối tượng: NG V H(Hai Rùa), Lê VN, Đào TT, Trần TN, người mua ít nhất là 02 lần, mua nhiều nhất là 05 lần, mỗi lần mua với số tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Tiến hành nhận dạng qua lại, đồng thời lấy lời khai các đối tượng, kết quả các đối tượng đều khai nhận mua ma túy của S, đồng thời S cũng thừa nhận việc mua bán ma túy cho các đối tượng trên, thời gian và địa điểm phù hợp với nhau.

Tại bản kết luận giám định số: 1739/KLGD-H ngày 29/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kết luận về đối tượng giám định: Tinh thể không màu được k í hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3146g, loại Methamphetamine. Sau khi phục vụ giám định khối lượng còn lại 0,2459g.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, các biên bản niêm phong tang vật và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo Huỳnh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi mà mua bán trái phép cho nhiều lần và cho nhiều người, bất chấp pháp luật.

Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo gánh nặng cho xã hội. Hành vi của bị cáo cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự. Năm 2013 bị cáo cũng đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đã bị xử phạt 02 năm tù, quá trình cải tạo, học tập trong trại giam cũng chưa đủ thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phải cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính do đó, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 04 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,2459g; tịch thu, tiêu hủy 01 chai thủy tinh tự chế dùng để sử dụng ma túy đá; 01 bình gas mini; 04 hộp quẹt gas; 01 cẩu kéo; 01 ống nhựa màu đỏ; 01 bình nylon màu trắng bên trong không chứa gì tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Drum, biển số 83P1-586.75, đã qua sử dụng; trả lại cho chị Võ Thị Thị H là chủ sở hữu 01 điện thoại di động hiệu Philip, màu đen đã qua sử dụng (đã trả xong).

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với NG V H(Hai Rùa), Lê VN, Đào TT, Trần TN vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ và đã đối chất với bị cáo. Vì vậy, sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, đồng thời đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ, liên quan.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2, 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh S: 07 (bảy) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2018.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

